

Bản án số: 38 /2021/HNGĐ-ST.

Ngày 29/6/2021.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đồng Văn Diện và ông Nguyễn Quang Vinh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/6/2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 17/2021/TB-TA ngày 08/6/2021, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1997 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Quách TA, sinh năm 1994 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Đại Phú, thị Trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 16/11/2020 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Quách TA kết hôn ngày 14/7/2016, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang. Sau khi cưới vợ chồng chị về chung sống với nhau tại gia đình anh Anh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, phía anh Quách TA không chịu tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên

mâu thuẫn cãi chửi nhau, vào cuối năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã bế con về nhà mẹ đẻ ở xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang sinh sống và vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ đó.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Quách TA không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Anh.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Quách Tuấn Đ, sinh ngày 27/11/2016 và Quách Tuấn K, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại cả hai con đều phát triển bình thường và đang đi học, cháu Đức ở với bố còn cháu Kiệt ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cháu Kiệt, nhất trí để anh Anh nuôi cháu Đức, chị không yêu cầu anh Anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay chị Phan Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ **Bị đơn** Tại bản tự khai ghi ngày 15/4/2021 anh Quách TA trình bày: Anh và chị Phan Thị H kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sống chung cùng với gia đình anh ở Phi Mô, tháng 11/2020 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, trong lúc nóng nảy anh có lỡ đuổi chị H nên chị H đã bế con nhỏ về mẹ đẻ ở xã Hương Sơn sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, phía chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Quách Tuấn Đ, sinh ngày 27/11/2016 và Quách Tuấn K, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại cả hai con đều phát triển bình thường và đang đi học, cháu Đức ở với anh còn cháu Kiệt ở với chị H. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi cả hai con, không đồng ý để chị H nuôi con và anh không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh xác định không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay, anh Quách TA vắng mặt.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Quách TA chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Quách TA.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Quách TA.

Về con chung: Xử giao cho chị H nuôi con chung là Quách Tuấn K, sinh ngày 25/11/2018. Anh Quách TA nuôi con chung là Quách Tuấn Đ, sinh ngày 27/11/2016. Các bên không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng: Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Quách TA đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa anh vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, các đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Quách TA kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng

đã cắt đứt quan hệ từ cuối năm 2020. Hiện tại chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang sinh sống, phía anh Quách TA không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng kể từ thời điểm chị H làm đơn xin ly hôn và khi Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Quách TA đã nhận các văn bản thông báo về buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho hai bên nhưng vẫn cố tình không đến nên Tòa án không thể tiến hành buổi hòa giải được.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phan Thị H và anh Quách TA đã trầm trọng, vợ chồng chị H, anh Anh đã sống ly thân với nhau thời gian dài. Tại phiên tòa phía chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Anh, không đồng ý đoàn tụ nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Quách TA là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Anh có 02 con chung là Quách Tuấn Đ, sinh ngày 27/11/2016 và Quách Tuấn K, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại cả hai con đều phát triển bình thường, cháu Đ do anh Anh nuôi dưỡng còn cháu K do chị H nuôi dưỡng. Nay cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi con chung và đều không yêu cầu bên kia phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy để đảm bảo nguyện vọng của cả hai bên đương sự, đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu không bị xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý trẻ nhỏ, cần thiết giữ nguyên hiện trạng như các bên đang nuôi dưỡng con chung và các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[4.3] Về tài sản, ruộng canh tác: Cả chị H và anh Anh đều thỏa thuận không có, không yêu cầu giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Quách TA.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Phan Thị H tiếp tục nuôi con chung là Quách Tuấn K, sinh ngày 25/11/2018. Giao anh Quách TA tiếp tục nuôi con chung là Quách Tuấn Đ, sinh ngày 27/11/2016. Chị H, anh Anh đều không yêu cầu bên kia phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị Phan Thị H và anh Quách TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Phan Thị H phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002813 ngày 13/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc được niêm iết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hằng